

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 25-7- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Hòa;
2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Văn phòng Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Tạ Minh S, sinh năm 1969 tại tỉnh N; nơi thường trú: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quang P (chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Vũ Hoài P và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 11 ngày 23/02/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân tỉnh T) áp dụng Điều 38, khoản 2 Điều 96 Bộ luật hình sự năm 1985 xử phạt bị cáo Tạ Minh S 05 năm tù về tội “mua bán trái phép các chất ma túy”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/10/1994, **đã được xóa án tích**. Tại quyết định số 38/QĐ-XPHC ngày 12/11/2009 Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội công an tỉnh T xử phạt Tạ Minh S số tiền 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc bằng hình thức đánh “phôm”, đã nộp phạt ngày 18/11/2009; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2019 đến ngày 16/7/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phạm Thị K, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
3. Bà Lê Thị Lan P, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
4. Bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
5. Bà Lâm Thị G, sinh năm 1975; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
6. Ông Lê Minh P, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
7. Bà Đặng Thị Ngọc G, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
8. Bà Lê Thị T, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
9. Ông Võ Minh P, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
10. Bà Trần Thị L, sinh năm 1967; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp O, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
11. Bà Cao Thị S, sinh năm 1966; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp O, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
12. Ông Lê Văn K, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
13. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
14. Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
15. Bà Lương Nguyệt T, sinh năm 1975; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
16. Bà Huỳnh Kim T, sinh năm 1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
17. Bà Châu Thị L, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
18. Bà Trần Thị H, sinh năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
19. Bà Lương Thị Bích V, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
20. Bà Lê Thị N, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp O, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

21. Bà Nguyễn Thị Trung N, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

22. Ông Lý Văn Phúc, sinh năm 1964; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

23. Bà Lê Thị L, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

24. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

25. Bà Trần Thị N, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

26. Bà Diệp Thị Hồng T, sinh năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

27. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

28. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1956; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

29. Ông Vũ Quốc V, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

30. Ông Trần Văn T, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

31. Ông Nguyễn Anh S, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Y, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

32. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

33. Ông Châu Quốc T, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

34. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Y, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

35. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

36. Ông Hồ Văn C, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

37. Bà Huỳnh Kiều Q, sinh năm 1979; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

38. Bà Phan Thị T, sinh năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

39. Ông Cao Văn Đ, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã D, huyện U, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

40. Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã Ô, huyện U, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

41. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, thị trấn U, huyện U, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

42. Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1936; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

43. Ông Lê Anh T, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

44. Bà Đặng Thị S, sinh năm 1961; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

45. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 7, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

46. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

47. Bà Hồ Thị H, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

48. Ông Trần Quốc H, sinh năm 1972; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

49. Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

50. Ông Phan Văn T, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

51. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

52. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 7, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

53. Bà Lê Thị U, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

54. Ông Bùi Thanh M, sinh năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

55. Bà Lê Thanh T, sinh năm 1956; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

56. Bà Võ Thị H, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

57. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã T, huyện U, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

58. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã I, huyện U, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

59. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã Y, huyện U, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

60. Bà Cao Thị P, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

61. Ông Lương Tấn T, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S xã T, huyện U, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 01/01/2018, Tạ Minh S đi từ thành phố C, tỉnh Tây Ninh đến quán nước của bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968 ngụ Khu phố 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh để tiến hành cho vay tiền, nếu người nào có nhu cầu vay tiền thì trực tiếp đến quán gặp S để làm thủ tục vay tiền.

Hình thức cho vay: S bỏ ra số tiền 200.000.000 đồng, nếu có người cần vay tiền thì được S đưa cho 01 (một) tờ giấy mượn tiền do S soạn sẵn nội dung, người vay tiền điền thông tin, số tiền cần vay và ký tên, sau đó người vay tiền phải đưa cho S giữ sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng minh nhân dân, giấy đăng ký xe hoặc các giấy đăng ký quyền sở hữu khác. Số tiền S cho vay giao động từ 1.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng với lãi suất từ 15%/tháng đến 70%/tháng (182%/năm đến 842%/năm), tiền lãi sẽ cộng dồn vào tiền gốc, người vay phải trả góp trong thời hạn từ 13 ngày đến 41 ngày. Ngoài ra, S còn lấy phí cho vay của người vay số tiền từ 50.000 đồng đến 1.200.000 đồng tùy thuộc vào từng trường hợp. S là người trực tiếp cho vay và thu tiền của những người đã vay.

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 17/9/2018, Tạ Minh S đã cho những người trên địa bàn huyện C và huyện U, tỉnh Tây Ninh, vay tiền cụ thể như sau:

1. Phạm Thị K, sinh năm 1982, ngụ ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 06 lần:

- Ngày 01/01/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 17/01/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng, tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng.

- Ngày 29/01/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 28/02/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc

5.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng.

- Ngày 13/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 19/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng.

2. Nguyễn Thị M, sinh năm 1966, ngụ Khu phố 6, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh vay 17 lần:

- Ngày 01/01/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả được 300.000 đồng, S thu lợi bất chính 28.700 đồng.

- Ngày 05/4/2018, vay 1.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 13 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 1.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 1.000.000 đồng và tiền lãi 300.000 đồng (70,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 246.000 đồng.

- Ngày 14/4/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 16/4/2018, vay 1.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 13 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 1.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 1.000.000 đồng số tiền lãi phải trả 300.000 đồng (70,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 246.000 đồng.

- Ngày 24/4/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 29/4/2018, vay 1.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 13 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 1.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 1.000.000 đồng số tiền lãi phải trả 300.000 đồng (70,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 246.000 đồng.

- Ngày 06/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 12/5/2018, vay 1.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 13 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 1.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 1.000.000 đồng số tiền lãi phải trả 300.000 đồng (70,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 246.000 đồng.

- Ngày 18/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 25/5/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 01/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 09/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 11/6/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 17/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 27/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 02/7/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả được 300.000 đồng, S thu lợi bất chính 28.700 đồng.

- Ngày 04/7/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả được 200.000 đồng, S thu lợi bất chính 21.000 đồng.

3. Lê Thị Lan P, sinh năm 1978, ngụ Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh vay 02 lần:

- Ngày 03/01/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.400.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.400.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 1.550.000 đồng và 400.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 27/02/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.400.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.400.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả được 8.400.000 đồng, S thu lợi bất chính 1.050.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

4. Lâm Thị Đ, sinh năm 1968, ngụ Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 02 lần:

- Ngày 04/01/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.400.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.400.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 1.550.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 04/02/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng.

5. Lâm Thị G, sinh năm 1975, ngụ Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 14 lần:

- Ngày 06/01/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng.

- Ngày 11/01/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 30/01/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng.

- Ngày 04/02/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng.

- Ngày 15/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng), đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng.

- Ngày 28/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng.

- Ngày 06/4/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng.

- Ngày 22/4/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.300.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 1.176.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 26/4/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.300.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 1.176.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 21/5/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.300.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 1.176.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 11/6/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.300.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 1.176.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 16/6/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.300.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả được 4.200.000 đồng, S thu lợi bất chính 401.000 đồng.

- Ngày 01/7/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 04/7/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.300.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả được 6.600.000 đồng, S thu lợi bất chính 631.000 đồng.

6. Lê Minh P, sinh năm 1988, ngụ khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần:

- Ngày 06/01/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.300.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả được 2.800.000 đồng, S thu lợi bất chính 350.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

7. Đặng Thị Ngọc G, sinh năm 1990, ngụ Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần:

- Ngày 28/02/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả được 3.300.000 đồng, S thu lợi bất chính 315.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

08. Lê Thị T, sinh năm 1987, ngụ Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 08 lần:

- Ngày 07/01/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng.

- Ngày 27/02/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 22/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 18/4/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 02/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 11/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 16/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 06/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả được 1.400.000 đồng, S thu lợi bất chính 129.000 đồng và 150.000 đồng phí cho vay.

09. Võ Minh P, sinh năm 1991, ngụ Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 08 lần:

- Ngày 08/01/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 08/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 03/4/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 19/4/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 10/5/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 27/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 15/6/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả được 1.900.000 đồng, S thu lợi bất chính 203.000 đồng.

- Ngày 26/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả được 1.350.000 đồng, S thu lợi bất chính 129.000 đồng.

10. Trần Thị L, sinh năm 1967, ngụ ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 03 lần:

- Ngày 09/01/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng.

- Ngày 07/02/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng.

- Ngày 20/3/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.300.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả được 9.300.000 đồng, S thu lợi bất chính 889.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

11. Cao Thị S, sinh năm 1966, ngụ ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 14 lần:

- Ngày 19/01/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.400.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi phải trả 2.400.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 1.550.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 02/02/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 27/02/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi 2.300.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 1.176.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 22/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 26/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền lãi và gốc, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 07/4/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.300.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 1.176.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 13/4/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 25/4/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 08/5/2018, vay 2.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 26 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 2.600.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 2.000.000 đồng và tiền lãi 600.000 đồng (35,09%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 457.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 19/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 20/5/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 29/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 02/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 18/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

12. Nguyễn Thị O, sinh năm 1976, ngụ Khu phố 1, thị trấn B, huyện C vay 01 (một) lần:

- Ngày 27/02/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,2%/tháng), đã trả xong tiền gốc và tiền lãi, S thu lợi bất chính 359.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

13. Lê Văn K, sinh năm 1985, ngụ ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 05 lần:

- Ngày 27/02/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 300.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 22/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 29/4/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 25/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 21/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

14. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991, ngụ Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 01 (một) lần:

- Ngày 01/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả được 1.150.000 đồng, S thu lợi bất chính 91.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

15. Đỗ Văn Đ, sinh năm 1984, ngụ Khu phố 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 03 lần:

- Ngày 01/3/2018, vay 2.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 26 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 2.600.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 2.000.000 đồng và tiền lãi 600.000 đồng (35,09%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 457.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 21/3/2018, vay 2.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 26 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 2.600.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 2.000.000 đồng và số tiền lãi 600.000 đồng (35,09%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 457.000 đồng.

- Ngày 17/4/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

16. Lương Nguyệt T, sinh năm 1975, ngụ Khu phố 3, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 03 lần:

- Ngày 01/3/2018, vay 2.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 26 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 2.600.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 2.000.000 đồng và tiền lãi 600.000 đồng (35,09%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 457.000 đồng.

- Ngày 01/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc

5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 01/4/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi phải trả 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

17. Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1976, ngụ Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 05 lần:

- Ngày 02/3/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 30/3/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng.

- Ngày 02/4/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 05/5/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.300.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 1.176.000 đồng và 400.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 25/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

18. Châu Thị L, sinh năm 1978, ngụ Khu phố 3, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 03 lần:

- Ngày 02/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng), đã trả xong tiền lãi và gốc, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 06/3/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng và 150.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 18/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc

5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả được 3.400.000 đồng, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

19. Trần Thị H, sinh năm 1971, ngụ Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 02 lần:

- Ngày 03/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 300.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 26/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả được 3.200.000 đồng, S thu lợi bất chính 400.000 đồng.

20. Lương Thị Bích V, sinh năm 1982, ngụ Khu phố 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 02 lần:

- Ngày 04/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 23/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

21. Lê Thị N, sinh năm 1984, ngụ ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 04 lần:

- Ngày 08/3/2018, vay 2.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 26 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 2.600.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 2.000.000 đồng và tiền lãi 600.000 đồng (35,09%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 457.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 10/3/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 30/3/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 22/4/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

22. Nguyễn Thị Trung N, sinh năm 1992, ngụ Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 05 lần:

- Ngày 10/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 300.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 04/4/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 150.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 13/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 08/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả được 3.400.000 đồng, S thu lợi bất chính 315.000 đồng.

- Ngày 22/6/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả được 3.000.000 đồng, S thu lợi bất chính 320.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

23. Lý Văn P, sinh năm 1964, ngụ Khu phố 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 01 lần:

- Ngày 11/3/2018, vay 1.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 13 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 1.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 1.000.000 đồng và tiền lãi 300.000 đồng (70,18%/tháng) đã trả được 100.000 đồng, S thu lợi bất chính 20.000 đồng.

24. Lê Thị L, sinh năm 1992, ngụ Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 03 lần:

- Ngày 12/3/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 19/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 08/4/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc

3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng.

25. Nguyễn Văn M, sinh năm 1992, ngụ ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 05 lần:

- Ngày 12/3/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 03/4/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 02/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 28/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 26/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả được 1.800.000 đồng (bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi), S thu lợi bất chính 172.000 đồng.

26. Trần Thị N, sinh năm 1968, ngụ Khu phố 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 03 lần:

- Ngày 17/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 28/3/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 20/4/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả được 5.150.000 đồng, S thu lợi bất chính 487.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

27. Diệp Thị Hồng T, sinh năm 1977, ngụ Khu phố 3, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 03 lần:

- Ngày 22/3/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 300.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 16/4/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 11/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

28. Nguyễn Văn S, sinh năm 1988, ngụ Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 04 lần:

- Ngày 06/4/2018, vay 2.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 26 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 2.600.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 2.000.000 đồng và tiền lãi 600.000 đồng (35,09%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 457.000 đồng.

- Ngày 13/4/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 27/5/2018, vay 1.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 13 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 1.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 1.000.000 đồng và tiền lãi 300.000 đồng (70,18%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 264.000 đồng.

- Ngày 13/6/2018, vay 2.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 25 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 2.500.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 2.000.000 đồng và tiền lãi 500.000 đồng (30,41%/tháng) đã trả được 500.000 đồng, S thu lợi bất chính 72.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

29. Nguyễn Thị D, sinh năm 1956, ngụ Khu phố 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 03 lần:

- Ngày 10/4/2018, vay 2.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 25 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 2.500.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 2.000.000 đồng và tiền lãi 500.000 đồng (30,41%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 363.000 đồng.

- Ngày 27/4/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng.

- Ngày 07/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả được 1.500.000 đồng, S thu lợi bất chính 143.500 đồng.

30. Vũ Quốc V, sinh năm 1980, ngụ ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 08 lần:

- Ngày 23/4/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.300.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 1.176.000 đồng và 500.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 15/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 25/5/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.300.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 1.176.000 đồng và 400.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 03/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 15/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 19/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 23/6/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.300.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 1.176.000 đồng và 300.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 01/7/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

31. Trần Văn T, sinh năm 1987, ngụ Khu phố 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 02 lần:

- Ngày 25/4/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 300.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 01/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả 2.750.000 đồng, S thu lợi bất chính 258.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

32. Nguyễn Anh S, sinh năm 1984, ngụ ấp Y, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 01 (một) lần:

- Ngày 07/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả được 4.650.000 đồng, S thu lợi bất chính 443.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

33. Nguyễn Thị N, sinh năm 1960, ngụ Khu phố 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 01 (một) lần:

- Ngày 07/5/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

34. Châu Quốc T, sinh năm 1986, ngụ ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 02 lần:

- Ngày 13/5/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 16/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả được 4.800.000 đồng, S thu lợi bất chính 495.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

35. Nguyễn Văn S, sinh năm 1989, ngụ ấp Y, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 04 lần:

- Ngày 17/5/2018, vay 6.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 7.400.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 6.000.000 đồng và tiền lãi 1.400.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 791.000 đồng và 300.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 10/6/2018, vay 7.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 43 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 8.600.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 7.000.000 đồng và tiền lãi 1.600.000 đồng (16,17%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng.

- Ngày 18/6/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng.

- Ngày 03/7/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

36. Nguyễn Văn V, sinh năm 1982, ngụ Khu phố 2, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 01 lần:

- Ngày 28/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.200.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng (23,54%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 775.000 đồng và 300.000 đồng phí cho vay.

37. Hồ Văn C, sinh năm 1987, ngụ Khu phố 2, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 01 lần:

- Ngày 09/6/2018, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 37 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 3.700.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng (19,20%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 395.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

38. Huỳnh Kiều Q, sinh năm 1979, ngụ ấp S, xã P, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vay 01 lần:

- Ngày 10/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (19,20%/tháng), S mới đưa trước 2.500.000 đồng, Q chưa trả tiền gốc và lãi nên S chưa có thu lợi.

39. Phan Thị T, sinh năm 1977, ngụ ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vay 01 (một) lần:

- Ngày 10/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả 3.150.000 đồng (bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi), S thu lợi bất chính 300.000 đồng.

40. Cao Văn Đ, sinh năm 1987, ngụ ấp 5, xã D, huyện U, tỉnh Tây Ninh, vay 04 lần:

- Ngày 07/3/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.300.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 1.176.000 đồng và 400.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 09/4/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc

10.000.000 đồng và tiền lãi 2.300.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 1.176.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 11/5/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.300.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 1.176.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 12/6/2018, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 12.300.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.300.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 1.176.000 đồng.

41. Nguyễn Quốc T, sinh năm 1980, ngụ Khu phố 1, thị trấn U, huyện U, tỉnh Tây Ninh, vay 04 lần:

- Ngày 03/3/2018, vay 30.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 900.000 đồng, tổng số tiền phải trả 36.900.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi 6.900.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 3.530.000 đồng và 1.200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 30/3/2018, vay 30.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày mỗi ngày 900.000 đồng, tổng số tiền phải trả 36.900.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi 6.900.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 3.530.000 đồng và 800.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 09/5/2018, vay 15.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 450.000 đồng, tổng số tiền phải trả 18.450.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi 3.450.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền lãi và gốc, S thu lợi bất chính 1.765.000 đồng và 600.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 14/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi phải trả 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

42. Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1984, ngụ ấp 6, xã S, huyện U, tỉnh Tây Ninh, vay 05 lần:

- Ngày 27/02/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 200.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 18/3/2018, vay 3.000.000 đồng, mỗi ngày trả 15.000 đồng tiền lãi, đến ngày 27/3/2018 đã trả xong số tiền 3.135.000 đồng trong đó tiền gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi là 135.000 đồng (15,20%/tháng), S thu lợi bất chính 61.000 đồng.

- Ngày 26/6/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 23/4/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 100.000 đồng phí cho vay.

- Ngày 18/5/2018, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 41 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền phải trả 6.150.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng (17,06%/tháng) đã trả xong tiền gốc và lãi, S thu lợi bất chính 588.000 đồng và 50.000 đồng phí cho vay.

Tổng số Tạ Minh S đã cho 42 người vay tiền với 152 lượt vay với số tiền 926.600.000 đồng, thu lợi bất chính 105.035.000 đồng và 19.250.000 đồng phí cho vay.

Ngoài ra Tạ Minh S còn cho 12 người khác vay tiền nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác minh được địa chỉ nên không làm việc được.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:

Các tài liệu đồ vật thu giữ:

- Các giấy chứng minh nhân dân số: 290941694; 072091000671; 072085000489; 290844824; 290846573; 290390790; 290736910; 290788192; 072184000478; 072156000086; 290390737; 290895161; 291008418; 290892963; 290429485; 290132483; 072074000394; 291078590; 290698758; 291116965; 291024786; 072091000378, 290752610; 140588333; 290529458; 290752739.

- Các giấy phép lái xe số: 721100003880; M531848; 720069000851; AM 478376; AE 879038.

- Các sổ hộ khẩu số: 540207923; 2232; 540030286; 540217260; 1452; 540055414; 540204081; 540217171; 540203680; 540183943; 4151; 0634; 540217461; 540217151; 540045793; 4224; 540222217; 8112673; 540135599; 540101302; 540203914; 540099602; 540100687; 540217583; 540081290; 540055471; 540099974; 8062641; 540217418, 540215383; 540099671; 540183625; 540101064; 540055381; 540215568; 540063493; 540063280; 540155583; 1109; 848.

- Các căn cước công dân số 072177001071; 072091003104; 072192002477; 072168001305; 072169002009; 072080002982; 072087001327; 038087002317; 072198001845; 072168001459; 072068000915; 072183002923; 072190003054; 072164001314; 072084003724; 072184004126; 072158000242; 072183003705; 072189001941; 000187000015; 072174000600.

- Các giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 008110; 70B1-45417; 017717; 0097390; 060374.

- 01 (một) giấy mượn tiền có ghi tên Huỳnh Kiều Q;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 tên Tạ Minh S;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 tên Tạ Minh S;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Tạ Minh S;

- 01 (một) bản sao giấy căn cước công dân tên Nguyễn Thị T;

- 01 (một) bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70K1-15261;
- 01 (một) giấy nộp tiền, người nhận tên KIEU NGOC M;
- 02 (hai) giấy nộp tiền, người nhận tên DO THI THANH H;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imel: 354427061858723, màn hình bị rạn nứt;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imel: 357625081260997/01, màn hình bị rạn nứt;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 70K1-15261, số máy 5C64-891110;
- Tiền Việt Nam: 490.000 đồng;
- 59 (năm mươi chín) giấy mượn tiền được đánh số thứ tự từ 1 đến 59;
- 37 (ba mươi bảy) giấy mượn tiền không đánh số;
- 20 (hai mươi) giấy nộp tiền được đánh số thứ tự từ 1 đến 20;
- 03 (ba) quyển tập học sinh có ghi chữ và số;
- 03 (ba) quyển sổ tay màu đen có ghi chữ và số.
- 01 (một) hộ chiếu số B5823094.
- 01 (một) giấy hẹn trả thẻ căn cước công dân tên Ngô Thị Thanh S.
- 05 (năm) sổ hộ khẩu phô tô có số: 540099347; 540010138; 2928; 1677; 540011185.

Kết quả xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bà Đặng Thị Ngọc G: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 290941694 và 01 (một) giấy phép lái xe số 721100003880;
- Trả lại cho bà Phan Thị T: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540207923; 01 (một) căn cước công dân số 072177001071;
- Trả lại cho ông Nguyễn Văn M : 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình số 2232; 01 (một) chứng minh nhân dân số 072091000671;
- Trả lại cho ông Lê Văn K: 01 (một) chứng minh nhân dân số 072085000489 và 01 (một) giấy phép lái xe số M531848;
- Trả lại cho ông Châu Quốc T: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 290844824 và 01 (một) giấy phép lái xe số 720069000851;
- Trả lại cho bà Lâm Thị T: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540030286; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân không rõ số;
- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh T: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540217260; 01 (một) căn cước công dân số 072091003104;
- Trả lại cho bà Lê Thị T: 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình số 1452; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 290846573;

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn S: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540055414; 01 (một) căn cước công dân số 072192002477;

- Trả lại cho ông Lý Văn P: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540204081; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 290390790;

- Trả lại cho bà Lê Thị Lan P: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540217171; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 290736910;

- Trả lại cho bà Huỳnh Kiều Q: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540203680; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 290788192;

- Trả lại cho bà Cao Thị S: 01 (một) chứng minh nhân dân số 072184000478;

- Trả lại cho bà Lê Thị N 01 (một) chứng minh nhân dân số 072156000086;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị D: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 290390737;

- Trả lại cho Nguyễn Thị Trung N: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540183943; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 290895161;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị M: 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình số 4151; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 291008418;

- Trả lại cho Lý Thị H: 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình số 0634; 01 (một) căn cước công dân số 072168001305;

- Trả lại cho bà Võ Thị H: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540217461; 01 (một) căn cước công dân số 072169002009;

- Trả lại cho ông Vũ Quốc V: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540217151; 01 (một) căn cước công dân số 072080002982;

- Trả lại cho ông Trần Văn T: 1 (một) sổ hộ khẩu số 540045793; 01 (một) căn cước công dân số 072087001327;

- Trả lại cho ông Võ Minh P: 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình số 4224;

- Trả lại cho bà Trần Thị L: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540222217;

- Trả lại cho bà Phạm Thị Thanh T: 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình số 8112673; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 290892963;

- Trả lại cho ông Nguyễn Quốc T: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540135599;

- Trả lại cho ông Cao Văn Đ: 01 (một) căn cước công dân số 038087002317;

- Trả lại cho bà Trần Thị N: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 290429485;

- Trả lại cho bà Lê Thị L: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540101302;

- Trả lại cho bà Trần Thị H: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540203914;

- Trả lại cho bà Đỗ Thị Anh T: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540099602; 01 (một) căn cước công dân số 072198001845;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ánh N: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540100687; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 290132483;

- Trả lại cho ông Đỗ Văn C: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540217583; 01 (một) chứng minh nhân dân số 072074000394;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540081290; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 291078590; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 290698758;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị C: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540055471; 01 (một) căn cước công dân số 072168001459; 01 (một) căn cước công dân số 072068000915; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 291116965;

- Trả lại cho bà Trần Thị L: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540099974; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 008110;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị S: 01 (một) căn cước công dân số 072183002923.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị B 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình số 8062641; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 291024786;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim N: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540217418; 01 (một) căn cước công dân số 072190003054;

- Trả lại cho bà Võ Thị N: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540215383; 01 (một) căn cước công dân số 072164001314;

- Trả lại cho bà Đặng Thị H: 01 (một) sổ hộ khẩu số 540099671;

- Trả lại cho anh Trịnh Văn L: 01 (một) chứng minh nhân dân số 072091000378;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị L: 01 (một) sổ hộ khẩu không có số; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 290752610.

* Kết quả kê biên tài sản: Tạ Minh S không có tài sản riêng nên không kê biên.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS-KSĐT, ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố bị cáo Tạ Minh S về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Minh S phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và đề nghị:

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tạ Minh S từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

Căn cứ khoản 3 Điều 201 phạt bổ sung bị cáo Tạ Minh S số tiền từ 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng đến 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Tạ Minh S nộp lại số tiền thu lợi bất chính sung vào Ngân sách nhà nước.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xác định hành vi của mình là phạm tội mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ, để bị cáo sớm trở về hòa nhập với gia đình, vì bị cáo là lao động chính của gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 17/9/2018, tại quán Cà phê của bà Nguyễn Thị C thuộc khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Tạ Minh S đã thực hiện hành vi cho vay đối với 42 người dân trên địa bàn huyện B và huyện U, tổng cộng 152 lượt tiền với mức lãi suất từ 15%/tháng đến 70%/tháng (182%/năm đến 842%/năm) cao hơn gấp từ 09 lần đến 42 lần mức lãi suất cao nhất được phép cho vay theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 124.285.000 (một trăm hai mươi bốn triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn) đồng bao gồm 105.035.000 (một trăm lẻ năm triệu không trăm ba mươi lăm nghìn) đồng tiền lãi và 19.250.000 (mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng phí cho vay. Hành vi của bị cáo Tạ Minh S đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”**, số tiền thu lợi bất chính là 124.285.000 (một trăm hai mươi bốn triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn) đồng do đó tội phạm và hình phạt đối bị cáo Tạ Minh S được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Tạ Minh S về tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”** theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân và vi phạm nghiêm trọng đạo đức xã hội khi lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của người khác để thu lợi bất chính cho bản thân. Bị cáo S ý thức được rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích háo lợi và thái độ xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tạ Minh S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông Tạ Quang P và bà Nguyễn Thị V là cha, mẹ ruột của bị cáo S là người có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên là có cơ sở chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo S một phần mức án khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo S có nhân thân xấu tại Bản án số 11 ngày 23/02/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân tỉnh T) áp dụng Điều 38, khoản 2 Điều 96 Bộ luật hình sự năm 1985 xử phạt bị cáo Tạ Minh S 05 năm tù về tội “mua bán trái phép các chất ma túy”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ 29/10/1994; **đã được xóa án tích**. Tại quyết định số 38/QĐ-XPHC ngày 12/11/2009 Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội công an tỉnh T xử phạt Tạ Minh S số tiền 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm”.

[7] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, tình trạng tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự có xu hướng gia tăng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa loại tội phạm này nói chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Hình thức phạm tội của bị cáo Tạ Minh S là cho vay, sau đó thu phí cho vay và tiền lãi cao vượt mức quy định của pháp luật, mục đích thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo mang bản chất trục lợi thông qua việc kinh doanh tiền bạc nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng:

Các giấy tờ tùy thân của bị cáo S không liên quan đến việc phạm tội và các giấy tờ không xác định được chủ sở hữu cần trả cho bị S cáo gồm: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 tên Tạ Minh S; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 tên Tạ Minh S; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Tạ Minh S; 01 (một) giấy đăng ký xe có số 060374; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70K1-15261.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước công cụ, phương tiện bị cáo Tạ Minh S đã dùng vào việc phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng , số Imel: 354427061858723, màn hình bị rạn nứt; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imel: 357625081260997/01, màn hình bị rạn nứt.

- 01 (một) giấy hẹn trả thẻ căn cước công dân tên Ngô Thị Thanh S; 01 (một) giấy mượn tiền có ghi tên Huỳnh Kiều Q; 01 (một) giấy nộp tiền, người nhận tên KIEU NGOC M; 01 (một) giấy nộp tiền, người nhận tên DO THI THANH H; 59 giấy mượn tiền được đánh số từ 1 đến 59; 37 giấy mượn tiền không đánh số; 20 giấy nộp tiền được đánh số thứ tự từ 1 đến 20; 03 quyển tập học sinh có ghi chữ và số; 03

quyền sở tay màu đen có ghi chữ và số là tài liệu ghi chép việc cho vay của bị cáo Tạ Minh S, có một số hợp đồng chưa thực hiện xong do đó phải trả cho bị cáo S tuy nhiên do bị cáo S không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Các giấy tờ tùy thân và sở hữu tài sản của những người vay tiền cần tuyên trả cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bao gồm: Ông **Nguyễn Văn T** 01 (một) sổ hộ khẩu số 5401 (một) 83625; bà **Nguyễn Thị L** 01 (một) sổ hộ khẩu số 540101064, 01 (một) căn cước công dân số 072158000242; trả cho bà **Hồ Thị H** 01 (một) sổ hộ khẩu số 540055381, 01 (một) căn cước công dân số 072183003705; ông **Trần Quốc H** 01 (một) sổ hộ khẩu số 540215568; bà **Nguyễn Thị N** 01 (một) sổ hộ khẩu số 540063493; ông **Phan Văn T** 01 (một) sổ hộ khẩu số 540063280; ông **Lê Anh T** 01 (một) sổ hộ khẩu số 540155583; bà **Đặng Thị S** 01 (một) sổ hộ khẩu số 1109; bà **Nguyễn Thị T** 01 (một) sổ hộ khẩu số 848, 01 (một) căn cước công dân số 072174000600; bà **Nguyễn Thị T** 01 (một) căn cước công dân số 072189001941; bà **Lê Thị U** 01 (một) căn cước công dân số 000187000015; bà **Cao Thị P** 01 (một) căn cước công dân số 072184004126; bà Nguyễn Thị L 01 (một) chứng minh nhân dân số 290529458; ông Nguyễn Văn T 01 (một) chứng minh nhân dân số 290752739; ông Lương Tấn T 01 (một) giấy phép lái xe số AE 879038; bà Võ Thị H 01 (một) giấy phép lái xe số AM 478376; bà Lê Thanh T 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 017717; ông Bùi Thanh M 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 0097390.

- Trả cho Nguyễn Thị Bé B 01 (một) hộ chiếu số B5823094;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chứng minh nhân dân số 140588333 mang tên Phạm Văn Đ do không còn giá trị sử dụng; 01 (một) bản sao giấy căn cước công dân tên Nguyễn Thị T; 01 (một) bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70K1-15261; 05 sổ hộ khẩu photo số 540099347, 540010138, 2928, 1677, 540011185.

- Số tiền 490.000 (bốn trăm chín mươi nghìn) đồng và 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 70K1-15261, số máy 5C64-891110 thu giữ của bị cáo Tạ Minh S không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

[10] Đối với thỏa thuận mức lãi suất vượt quá quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự (từ trên 1,666%/tháng) mà bị cáo đã thu của những người vay, tổng số tiền 300.890.000 (ba trăm triệu, tám trăm chín mươi nghìn) đồng là không có hiệu lực, theo quy định phải buộc bị cáo Sơn trả cho những người vay, tuy nhiên trong vụ án này những người vay không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với những hợp đồng vay giữa bị cáo và những người vay mà chưa trả xong thì phải tự thỏa thuận lại mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự.

[11] Về án phí: Bị cáo Tạ Minh S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Minh S 01 (một) năm tù về tội “***Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự***”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/7/2019.

Căn cứ khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo Tạ Minh S số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng và số tiền lãi đã thu vượt mức quy định: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả cho bị cáo Tạ Minh S:

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 tên Tạ Minh S;

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 tên Tạ Minh S;

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Tạ Minh S;

+ 01 (một) giấy đăng ký xe có số 060374;

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70B1-45417.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng , số Imel: 354427061858723, màn hình bị rạn nứt;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imel: 357625081260997/01, màn hình bị rạn nứt;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) giấy mượn tiền có ghi tên Huỳnh Kiều Q; 01 (một) giấy nộp tiền, người nhận tên KIEU NGOC M; 02 (hai) giấy nộp tiền, người nhận tên DO THI THANH H; 59 giấy mượn tiền được đánh số thứ tự từ 1 đến 59; 37 giấy mượn tiền không đánh số; 20 giấy nộp tiền được đánh số thứ tự từ 1 đến 20; 03 (ba) quyển tập học sinh có ghi chữ và số; 03 (ba) quyển sổ tay màu đen có ghi chữ và số; 01 (một) chứng minh nhân dân số 140588333; 01 (một) bản sao giấy căn cước công dân tên Nguyễn Thị T; 01 (một) bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70K1-15261; 05 sổ hộ khẩu photo số: 540099347, 540010138, 2928, 1677, 540011185; 01 (một) giấy hẹn trả thẻ căn cước công dân tên Ngô Thị Thanh S.

- Trả cho:

- + Ông **Nguyễn Văn T** 01 (một) sổ hộ khẩu số 540183625;
- + Bà **Nguyễn Thị L** 01 (một) sổ hộ khẩu số 540101064, 01 (một) căn cước công dân số 072158000242;
- + Bà **Hồ Thị H** 01 (một) sổ hộ khẩu số 540055381, 01 (một) căn cước công dân số 072183003705;
- + Ông **Trần Quốc H** 01 (một) sổ hộ khẩu số 540215568;
- + Bà **Nguyễn Thị N** 01 (một) sổ hộ khẩu số 540063493;
- + Ông **Phan Văn T** 01 (một) sổ hộ khẩu số 540063280;
- + Ông **Lê Anh T** 01 (một) sổ hộ khẩu số 540155583;
- + Bà **Đặng Thị S** 01 (một) sổ hộ khẩu số 1109;
- + Bà **Nguyễn Thị T** 01 (một) sổ hộ khẩu số 848, 01 (một) căn cước công dân số 072174000600;
- + Bà **Nguyễn Thị T** 01 (một) căn cước công dân số 072189001941;
- + Bà **Lê Thị U** 01 (một) căn cước công dân số 000187000015;
- + Bà **Cao Thị P** 01 (một) căn cước công dân số 072184004126;
- + Bà **Nguyễn Thị L** 01 (một) chứng minh nhân dân số 290529458;
- + Ông **Nguyễn Văn T** 01 (một) chứng minh nhân dân số 290752739;
- + Ông **Lương Tấn T** 01 (một) giấy phép lái xe số AE 879038;
- + Bà **Võ Thị H** 01 (một) giấy phép lái xe số AM 478376;
- + Bà **Lê Thanh T** 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 017717;
- + Ông **Bùi Thanh M** 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 0097390;
- + Bà **Nguyễn Thị Bé B** 01 (một) hộ chiếu số B5823094.
- Tạm giữ số tiền 490.000 (bốn trăm chín mươi nghìn) đồng và 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 70K1-15261, số máy 5C64-891110 của bị cáo **Tạ Minh S** để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 01/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

- **Truy tịch thu của bị cáo Tạ Minh S số tiền 300.890.000 (ba trăm triệu, tám trăm chín mươi nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước.**

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Tạ Minh S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án;N².

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Nam